**Nguyễn Đức Khoa Trường – GCH190486**

1. **Quy phạm Pháp luật là gì? Phân tích và lấy ví dụ?**

Một trong những tính chất cơ bản và quan trọng của pháp luật là tính phổ biến của tính quy phạm, vì pháp luật chủ yếu bao gồm các quy phạm pháp luật. Quy phạm pháp luật vừa mang tính pháp lý, vừa mang tính đặc thù liên quan đến hình thức và nội dung. Nghiên cứu lý luận về quy phạm pháp luật không chỉ có ý nghĩa to lớn về mặt nhận thức lý luận mà còn có tính thực tiễn và tính khoa học mạnh mẽ đối với hoạt động thực hành pháp luật như xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật do Nhà nước phê chuẩn. Ngoài ra, nó còn giúp nâng cao ý thức pháp luật của người dân và trau dồi kỹ năng sống và làm việc theo pháp luật của các tổ chức xã hội và cá nhân. Vì những lý do này, cần phải có một nghiên cứu chi tiết và đầy đủ về lý thuyết pháp lý.

Quy phạm pháp luật là các quy định, nguyên tắc, chuẩn mực được ban hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để điều chỉnh hoạt động của cá nhân, tổ chức trong xã hội theo một hướng nhất định, đảm bảo an ninh, trật tự, và giữ vững quyền và lợi ích của Nhà nước và của nhân dân.

Ở Việt Nam, quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản pháp luật được ban hành bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như hiến pháp, pháp lệnh, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông tư, quy chế, hướng dẫn, tuyên bố, thông báo và các văn bản khác có tính chất pháp lý.

Ví dụ, Luật Đất đai năm 2013 là một quy phạm pháp luật quan trọng của Việt Nam, được ban hành nhằm điều chỉnh hoạt động về sử dụng, quản lý, bảo vệ và phân bổ đất đai trên toàn quốc. Luật này quy định rõ các chính sách, nguyên tắc, quy định và biện pháp để bảo vệ quyền sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức và đảm bảo sự phát triển bền vững của kinh tế, xã hội và môi trường. Các văn bản pháp luật khác như Bộ luật lao động, Luật Thuế, Luật Dân sự cũng là những ví dụ khác về quy phạm pháp luật tại Việt Nam.

1. **Hãy đưa ra một tình huống về vi phạm hành chính và giải quyết?**

Một tình huống về vi phạm hành chính và giải quyết như sau:

Ví dụ, một chủ cửa hàng kinh doanh không đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng, vi phạm quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh. Cơ quan chức năng phát hiện vi phạm này có thể áp dụng biện pháp giải quyết vi phạm hành chính bằng cách yêu cầu chủ cửa hàng đăng ký kinh doanh và nộp phạt vi phạm hành chính.

Trong trường hợp chủ cửa hàng không đồng ý thực hiện yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc không đóng phạt, cơ quan chức năng có thể áp dụng các biện pháp xử lý khác như phạt tiền, tịch thu tài sản, đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh.

Nếu chủ cửa hàng không đồng ý với biện pháp giải quyết vi phạm hành chính, ông ta có thể kháng cáo đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra lại quyết định của cơ quan chức năng. Nếu cơ quan có thẩm quyền xác định quyết định của cơ quan chức năng là hợp pháp, chủ cửa hàng phải chấp hành quyết định đó và thực hiện biện pháp giải quyết vi phạm hành chính được yêu cầu.

1. **Quyền thừa kế là gì? Khái niệm thừa kế di sản? Giải quyết thừa kế sau.**

**Ông A chết, để lại số tài sản là 1 tỷ tiền mặt, 3 mảnh đất tổng diện tích 400m2, 3 chỉ vàng và 2 căn nhà trên phố cùng 2 oto nhãn hiệu Toyota. Hãy phân tích các trường hợp sau**

* **Ông A có 4 người con đẻ là B-C-D-E và F là con ngoài giá thú**
* **Bà G là vợ hợp pháp cùng con gái X xuất hiện**

Thừa kế, nói một cách rộng rãi, là luật kế vị, một tập hợp các quy tắc pháp lý xác định thứ tự di sản của người lập di chúc được chuyển cho những người còn sống. Thừa kế là quy phạm pháp luật dân sự, là tập hợp các quy phạm pháp luật và nghĩa vụ quy định việc người lập di chúc chuyển tài sản cho người khác theo di chúc hoặc thỏa thuận cụ thể, xác định quyền, nghĩa vụ và việc bảo vệ các quyền đó. người thừa kế.

Đối tượng thừa kế là quyền của người còn sống và quyền của người được hưởng di sản. Quyền của chủ thể phải phù hợp với pháp luật nói chung, đặc biệt là pháp luật về thừa kế.

Di sản là tài sản do người chết để lại cho người còn sống. Theo quy định tại Điều 634 Bộ luật Dân sự: “Thừa kế gồm tài sản riêng của người chết và phần tài sản của người chết được chia cho những người khác”.

* Theo quy định tại Điều 651 Khoản 1 Điểm a Bộ luật Dân sự năm 2015 về thừa kế theo pháp luật thì con (cả con đẻ và con ngoài giá thú) đều thuộc hàng thừa kế thứ nhất mà không có sự phân biệt. Và vì là những người thừa kế giống nhau nên họ sẽ được chia di sản bằng nhau theo pháp luật.

**Vậy cả 5 em B, C, D, E, F sẽ được chia thành 5 phần bằng nhau.**

* Theo tôi, kể cả khi vợ và con x xuất hiện thì tài sản sẽ được chia thành 7 phần, vì họ đều thuộc hàng thừa kế thứ nhất.